

Số: 370/TB-ĐHYD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2023

## THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II và trình độ thạc sĩ năm 2023

Kính gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Y tế;
- Các Sở Y tế;
- Các Trường đại học thuộc nhóm ngành sức khỏe;
- Các Bệnh viện trung ương.

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 13 tháng 03 năm 2023 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch, phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh Sau đại học năm 2023 cho các bậc đào tạo của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT và Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I và chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Công văn số 5267/BYT-K2ĐT ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc miễn thi ngoại ngữ tuyển sinh chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Công văn số 622/BYT-K2ĐT ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 4452/QĐ-ĐHYD ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tổ chức thi tuyển chuyên khoa cấp I (CKI), chuyên khoa cấp II (CKII) và trình độ thạc sĩ (ThS) năm 2023 cho các Bác sĩ, Dược sĩ và Cử nhân đại học thuộc lĩnh vực sức khỏe và ngành phù hợp như sau:

## I. CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

### 1. Chuyên ngành đào tạo

a. Chuyên ngành đào tạo chuyên khoa cấp I và chuyên khoa cấp II:

| TT           | NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH                           | CKI    | CKII   | GHI CHÚ |
|--------------|------------------------------------------------|--------|--------|---------|
| <b>Y HỌC</b> |                                                |        |        |         |
| 1.           | <b>Chẩn đoán hình ảnh</b>                      | X      |        |         |
|              | + X Quang                                      |        | X      |         |
|              | + Siêu âm                                      |        | X      |         |
| 2.           | <b>Chăm sóc giảm nhẹ</b>                       | X (1*) |        |         |
| 3.           | <b>Da liễu</b>                                 | X      | X      |         |
| 4.           | <b>Dinh dưỡng</b>                              | X      |        |         |
| 5.           | <b>Giải phẫu bệnh</b>                          | X      | X      |         |
| 6.           | <b>Gây mê hồi sức</b>                          | X      | X      |         |
| 7.           | <b>Hóa sinh y học</b>                          | X      | X      |         |
| 8.           | <b>Hồi sức cấp cứu</b>                         | X      | X      |         |
| 9.           | <b>Huyết học</b>                               | X      | X      |         |
| 10.          | <b>Ký sinh trùng - Côn trùng</b>               | X      |        |         |
| 11.          | <b>Lao</b>                                     | X      | X      |         |
| 12.          | <b>Nhi khoa</b>                                | X      |        |         |
|              | + Nhi - Sơ sinh                                |        | X      |         |
|              | + Nhi - Tiêu hóa                               |        | X      |         |
|              | + Nhi - Hô hấp                                 |        | X      |         |
|              | + Nhi - Tim mạch                               |        | X      |         |
|              | + Nhi - Thần kinh                              |        | X      |         |
|              | + Nhi: Huyết học - Ung bướu                    |        | X (2*) |         |
|              | + Nhi - Thận                                   |        | X      |         |
|              | + Nhi - Nội tiết và chuyển hóa                 |        | X      |         |
|              | + Nhi - Hồi sức                                |        | X      |         |
| 13.          | <b>Nội khoa (Nội tổng quát)</b>                | X      |        |         |
|              | + Lão khoa                                     | X      | X      |         |
|              | + Nội - Tiêu hóa                               |        | X      |         |
|              | + Nội - Hô hấp                                 |        | X      |         |
|              | + Nội - Thận tiết niệu                         |        | X      |         |
|              | + Nội - Tim mạch                               |        | X      |         |
|              | + Nội tiết                                     | X      | X      |         |
| 14.          | <b>Ngoại khoa (Ngoại tổng quát)</b>            | X      | X      |         |
|              | + Chấn thương chỉnh hình                       | X      | X      |         |
|              | + Ngoại - Nhi                                  | X      | X      |         |
|              | + Ngoại - Lồng ngực                            | X      | X      |         |
|              | + Ngoại - Tiết niệu                            | X      | X      |         |
|              | + Ngoại - Thần kinh và sọ não                  | X      | X      |         |
| 15.          | <b>Nhân khoa</b>                               | X      | X      |         |
| 16.          | <b>Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ</b> | X (3*) |        |         |
| 17.          | <b>Phục hồi chức năng</b>                      | X      |        |         |
| 18.          | <b>Quản lý Y tế</b>                            |        | X      |         |

| TT              | NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH               | CKI    | CKII | GHI CHÚ |
|-----------------|------------------------------------|--------|------|---------|
| 19.             | Răng Hàm Mặt                       | X      | X    |         |
| 20.             | Sản phụ khoa                       | X      | X    |         |
| 21.             | Tai Mũi Họng                       | X      |      |         |
|                 | + Mũi Họng                         |        | X    |         |
|                 | + Thính học                        |        | X    |         |
| 22.             | Tâm thần                           | X      | X    |         |
| 23.             | Thần kinh                          | X      | X    |         |
| 24.             | Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới | X      | X    |         |
| 25.             | Ung thư                            | X      | X    |         |
| 26.             | Vi sinh y học                      | X      |      |         |
|                 | + Vi khuẩn học                     |        | X    |         |
| 27.             | Y học cổ truyền                    | X      | X    |         |
| 28.             | Y tế công cộng                     | X (4*) |      |         |
| 29.             | Y học dự phòng                     | X      |      |         |
| 30.             | Y học gia đình                     | X      | X    |         |
| <b>DƯỢC HỌC</b> |                                    |        |      |         |
| 31.             | Công nghệ dược phẩm và bào chế     | X      |      |         |
| 32.             | Dược lý và dược lâm sàng           | X      |      |         |
| 33.             | Dược liệu - Dược cổ truyền         | X      |      |         |
| 34.             | Kiểm nghiệm thuốc - độc chất       | X      |      |         |
|                 | + Kiểm nghiệm thuốc                |        | X    |         |
| 35.             | Tổ chức quản lý dược               | X      | X    |         |

b. Chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ:

| TT  | NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH                              | THẠC SĨ  | GHI CHÚ |
|-----|---------------------------------------------------|----------|---------|
| 1.  | Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới           | X        |         |
|     | + Lao                                             | (a)      |         |
|     | + Truyền nhiễm                                    | (a)      |         |
| 2.  | Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc              | X        |         |
| 3.  | Điện quang và Y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh) | X        |         |
| 4.  | Điều dưỡng                                        | X        |         |
| 5.  | Dược liệu - Dược học cổ truyền                    | X        |         |
| 6.  | Dược lý và dược lâm sàng                          | X        |         |
| 7.  | Gây mê hồi sức                                    | X        |         |
| 8.  | Khoa học y sinh                                   | X        |         |
|     | + Giải phẫu bệnh                                  | (b)      |         |
|     | + Giải phẫu học                                   | (b) (5*) |         |
|     | + Hóa sinh y học                                  | (b) (5*) |         |
|     | + Ký sinh trùng y học                             | (b) (5*) |         |
|     | + Mô phôi                                         | (b) (5*) |         |
|     | + Sinh lý bệnh - Miễn dịch học                    | (b) (5*) |         |
|     | + Sinh lý học                                     | (b) (5*) |         |
|     | + Vi sinh y học                                   | (b) (5*) |         |
| 9.  | Kiểm nghiệm thuốc và độc chất                     | X        |         |
| 10. | Kỹ thuật phục hồi chức năng                       | X (6*)   |         |
| 11. | Kỹ thuật xét nghiệm y học                         | X (7*)   |         |

| TT  | NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH                | THẠC SĨ       | GHI CHÚ |
|-----|-------------------------------------|---------------|---------|
| 12. | <b>Ngoại khoa</b> (Ngoại tổng quát) | <b>X</b>      |         |
|     | + Chấn thương chỉnh hình            | <b>(c)</b>    |         |
|     | + Ngoại - Lồng ngực                 | <b>(c)</b>    |         |
|     | + Ngoại - Nhi                       | <b>(c)</b>    |         |
|     | + Ngoại - Tiết niệu                 | <b>(c)</b>    |         |
|     | + Ngoại - Thần kinh và sọ não       | <b>(c)</b>    |         |
| 13. | <b>Nhân khoa</b>                    | <b>X</b>      |         |
| 14. | <b>Nhi khoa</b>                     | <b>X</b>      |         |
| 15. | <b>Nội khoa</b> (Nội tổng quát)     | <b>X</b>      |         |
|     | + Da liễu                           | <b>(d)</b>    |         |
|     | + Huyết học và truyền máu           | <b>(d)</b>    |         |
|     | + Lão khoa                          | <b>(d)</b>    |         |
|     | + Phục hồi chức năng                | <b>(d)</b>    |         |
|     | + Tâm thần                          | <b>(d)</b>    |         |
|     | + Thần kinh                         | <b>(d)</b>    |         |
| 16. | <b>Răng - Hàm - Mặt</b>             | <b>X</b>      |         |
| 17. | <b>Sản phụ khoa</b>                 | <b>X</b>      |         |
| 18. | <b>Tai - Mũi - Họng</b>             | <b>X</b>      |         |
| 19. | <b>Tổ chức quản lý dược</b>         | <b>X</b>      |         |
| 20. | <b>Ung thư</b>                      | <b>X</b>      |         |
| 21. | <b>Y học cổ truyền</b>              | <b>X(7*)</b>  |         |
| 22. | <b>Y học dự phòng</b>               | <b>X</b>      |         |
| 23. | <b>Y tế công cộng</b>               | <b>X (7*)</b> |         |

**Ghi chú:**

- **(X)**: Ngành / Chuyên ngành có mã số được đào tạo, có tuyển sinh.
- **(a)**: Có tuyển sinh và chung mã ngành Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới.
- **(b)**: Có tuyển sinh và chung mã ngành Khoa học y sinh.
- **(c)**: Có tuyển sinh và chung mã ngành Ngoại khoa.
- **(d)**: Có tuyển sinh và chung mã ngành Nội khoa.
- **(1\*)**: Thí sinh có chứng chỉ hành nghề phù hợp (hệ nội, hệ ngoại, sản khoa, nhi khoa) được dự thi chuyên ngành Chăm sóc giảm nhẹ.
- **(2\*)**: Bổ sung đối tượng dự thi: Thí sinh có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ chuyên ngành Huyết học hoặc Ung thư; có chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn Nhi khoa; có thâm niên và đang công tác trong lĩnh vực Nhi khoa ít nhất 24 tháng đối với người có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc 36 tháng đối với người có bằng thạc sĩ (tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi) được đăng ký dự thi chuyên ngành Nhi: Huyết học - Ung thư.
- **(3\*)**: Thí sinh có chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn: Tạo hình-Thẩm mỹ, Ngoại khoa (ngoại tổng quát, chấn thương chỉnh hình, ngoại lồng ngực, ngoại nhi, ngoại niệu, ngoại thần kinh,...), Mắt, Tai Mũi Họng, Sản phụ khoa.
- **(4\*)**: Thí sinh có bằng bác sĩ, có thâm niên công tác phù hợp ít nhất 24 tháng được dự thi chuyên ngành Y tế công cộng.
- **(5\*)**: Thí sinh có bằng bác sĩ ngành Y đa khoa, Y học dự phòng, Y học cổ truyền được dự thi chuyên ngành Khoa học y sinh (Giải phẫu học, Hóa sinh y học, Ký sinh trùng y học, Mô phôi, Sinh lý bệnh - Miễn dịch học, Sinh lý học, Vi sinh y học); Thí sinh có bằng đại học thuộc ngành phù hợp yêu cầu thí sinh học bổ sung kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi (**phụ lục 1**).
- **(6\*)**: Thí sinh có bằng cử nhân Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng, Kỹ thuật phục hồi chức năng mới được dự thi chuyên ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng.
- **(7\*)**: Thí sinh có bằng đại học thuộc ngành phù hợp dự thi chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Y học cổ truyền, Y tế công cộng: yêu cầu thí sinh học bổ sung kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi (**phụ lục 1**).

## 2. Hình thức đào tạo và thời gian đào tạo

a. Hình thức đào tạo: Tập trung.

b. Thời gian đào tạo:

| Bậc học            | Thời gian đào tạo | Ghi chú                                                                      |
|--------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Chuyên khoa cấp I  | 02 năm            |                                                                              |
| Chuyên khoa cấp II | 02 năm            |                                                                              |
| Thạc sĩ            | 02 năm            | Học viên trúng tuyển theo phương thức thi tuyển                              |
|                    | 01 – 02 năm       | Học tối thiểu 01 năm đối với học viên trúng tuyển theo phương thức xét tuyển |

## II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

### 1. Điều kiện chung

- Đáp ứng đủ điều kiện về văn bằng và kinh nghiệm công tác theo yêu cầu của từng bậc học.
- Đủ sức khỏe để học tập theo quy định.
- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

**Học viên đang theo học chương trình đào tạo sau đại học (CKI, CKII, bác sĩ nội trú (BSNT), ThS, trình độ tiến sĩ (TS)) tại các cơ sở đào tạo không được nộp hồ sơ đăng ký dự thi. Tất cả các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi tuyển.**

### 2. Điều kiện cụ thể về văn bằng, chứng chỉ và thâm niên công tác

| Bậc học           | Điều kiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   | Văn bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Điều kiện khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Chuyên khoa cấp I | <ul style="list-style-type: none"><li>Bằng bác sĩ, được sĩ thuộc ngành tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi.</li><li>Riêng đối với:<ul style="list-style-type: none"><li>Bác sĩ (Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền, Y học dự phòng) làm việc liên tục trong chuyên ngành đăng ký dự thi từ trước ngày 01/01/2012 cho đến ngày đăng ký dự thi thì được dự thi đúng chuyên ngành đang làm việc (thí sinh phải có chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn đúng chuyên ngành đang làm việc và đăng ký dự thi).</li><li>Bác sĩ y học dự phòng tốt nghiệp sau ngày 01/01/2012 đã được cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu thì được đăng ký dự thi chuyên ngành Y học gia đình.</li></ul></li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>Có chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành dự thi (<i>chuyên ngành Y tế công cộng không yêu cầu chứng chỉ hành nghề</i>). Đối với trường hợp đăng ký dự thi chuyên ngành khác với phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì phải có giấy xác nhận của thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự thi sau khi được cấp chứng chỉ hành nghề (tính đến ngày nộp hồ sơ).</li><li>Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp có xác nhận đang công tác trong chuyên ngành dự thi (theo mẫu).</li></ul> |

| Bậc học                   | Điều kiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                           | Văn bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Điều kiện khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Chuyên khoa cấp II</b> | - Bằng bác sĩ, dược sĩ và bằng CKI, BSNT, ThS của ngành/chuyên ngành tương ứng với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi (theo nguyên tắc chuyên ngành hẹp (sâu) của ngành tương ứng với ngành đã được đào tạo ở trình độ CKI, BSNT hoặc ThS).                                                                                                                                                                                                         | - Sau khi tốt nghiệp CKI, BSNT hoặc có thâm niên tối thiểu 36 tháng sau khi tốt nghiệp ThS (tính đến ngày nộp hồ sơ).<br>- Có chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành dự thi.<br>- Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp có xác nhận đang công tác trong chuyên ngành dự thi (theo mẫu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Thạc sĩ</b>            | - Bằng đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi <b>(8*)</b> .<br>- Riêng đối với:<br>+ Bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp thí sinh phải học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học trước khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi ( <b>phụ lục 1</b> ).<br>+ Dự thi theo phương thức xét tuyển: thí sinh phải có 01 trong các bằng CKI, CKII, BSNT đúng chuyên ngành với chuyên ngành đăng ký dự thi <b>(9*)</b> . | - Có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố còn hiệu lực trong thời gian 02 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển ( <b>phụ lục 2</b> ) <b>hoặc đạt yêu cầu đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào do Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức có thời hạn 01 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ</b> .<br>- Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp nếu thí sinh dự thi có cơ quan công tác (theo mẫu). |

- **(8\*)**: Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại trung bình, trung bình khá và không có bài báo khoa học chỉ được đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng; Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học từ hạng khá trở lên hoặc có bài báo khoa học thì được đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng.
- **(9\*)**: Chỉ xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu.

### III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, MÔN THI TUYỂN VÀ MIỄN THI

#### 1. Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

#### 2. Nội dung thi

- Nội dung đề thi: Phù hợp với chương trình đào tạo của từng bậc học, các câu hỏi thi chủ yếu trong đề cương ôn thi và một số câu hỏi ngoài đề cương để đánh giá năng lực của thí sinh.
- Đề cương ôn thi sẽ được công bố kèm theo thông báo tuyển sinh.
- Môn ngoại ngữ đối với thí sinh dự thi CKII:  
+ Anh văn: đề thi có phần chuyên ngành và trình độ tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.  
+ Ngoại ngữ khác: không tổ chức thi; thí sinh nộp văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ như trong trường hợp được miễn thi.

### 3. Môn thi

#### a. Chuyên khoa cấp I

- Thi hai môn gồm môn cơ sở và môn chuyên ngành (*phụ lục 3 & 4*).

#### b. Chuyên khoa cấp II

- Thi hai môn gồm môn chuyên ngành và môn ngoại ngữ (*phụ lục 3 & 4*).

#### Các trường hợp miễn thi, nợ môn ngoại ngữ

- *Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:*

- + Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.
- + Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng.
- + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài.
- + Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận (*phụ lục 2*).
- *Thí sinh được nợ thi môn ngoại ngữ khi có một trong các điều kiện sau:*
- + Đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 1 (có minh chứng), hoặc
- + Đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 2 nông thôn đối với người không phải dân tộc Kinh (có minh chứng).
- Khu vực ưu tiên căn cứ theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023.
- Các đối tượng được nợ thi môn ngoại ngữ trên sẽ học và thi đạt môn ngoại ngữ trong quá trình đào tạo mới được xét thi tốt nghiệp chuyên khoa cấp II.

#### c. Thạc sĩ

- Phương thức **thi tuyển**: Thi hai môn gồm môn cơ sở và môn chuyên ngành (*phụ lục 3 & 4*).
- Phương thức **xét tuyển**: Xét hồ sơ và đánh giá đề cương nghiên cứu.

### IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

#### 1. Đối tượng ưu tiên

- a. Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.
- b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.
- c. Con liệt sĩ.
- d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.
- đ. Người dân tộc thiểu số có thời gian cư trú hoặc công tác liên tục từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a, khoản này (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi).
- e. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

#### 2. Chính sách ưu tiên: tương ứng với bậc học đăng ký dự thi

- a. Chuyên khoa cấp I: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (1đ) vào kết quả thi cho môn thi chuyên ngành (thang điểm 10).
- b. Chuyên khoa cấp II: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (1đ) vào kết quả thi cho môn ngoại ngữ (thang điểm 10) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (1đ) vào kết quả thi cho môn thi chuyên ngành (thang điểm 10).
- c. Trình độ thạc sĩ: Người dự thi thuộc diện ưu tiên được cộng một điểm (1đ) vào kết quả thi cho môn thi chuyên ngành (thang điểm 10).

#### Ghi chú:

- Các thí sinh thuộc các đối tượng ưu tiên trên đề nghị nộp minh chứng được ưu tiên và giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi đi nộp hồ sơ đăng ký dự thi (không giải quyết trường hợp bổ sung giấy ưu tiên sau khi đã hết hạn nộp hồ sơ).
- Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên, thí sinh **không đăng ký ưu tiên** khi nộp hồ sơ dự thi sẽ không được Hội đồng tuyển sinh xét duyệt ưu tiên.
- Khu vực ưu tiên căn cứ bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023.

#### V. ĐIỀU KIỆN XÉT TRÚNG TUYỂN, NHẬP HỌC VÀ XÉT TUYỂN BỔ SUNG

1. Các môn thi phải đạt từ 5 điểm trở lên (sau khi cộng điểm ưu tiên).
2. Các thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm (không tính môn ngoại ngữ) từ cao xuống thấp và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt.
3. Trong trường hợp có nhiều thí sinh đồng điểm sẽ được xét chọn như sau:
  - a. Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I sẽ xét theo điểm môn chuyên ngành.
  - b. Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II thì sẽ xét theo thứ tự: 1) miễn thi môn ngoại ngữ; 2) điểm thi môn ngoại ngữ.
  - c. Đối với thí sinh dự thi trình độ thạc sĩ sẽ xét theo thứ tự: 1) nữ; 2) điểm thi môn chuyên ngành / điểm xét hồ sơ và đánh giá đề cương nghiên cứu.
4. Hội đồng tuyển sinh sẽ công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo chỉ tiêu đã được phê duyệt và gửi Giấy báo nhập học cho thí sinh.
5. Thí sinh không nộp hồ sơ đăng ký nhập học đúng thời gian quy định trong Giấy báo nhập học sẽ bị xóa tên khỏi danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển.
6. Căn cứ vào số lượng thí sinh bị xóa tên khỏi danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét, quyết định việc tổ chức xét tuyển **bổ sung** danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển và gửi Giấy báo nhập học cho các thí sinh đủ điều kiện.

#### VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đơn đăng ký dự thi / xét tuyển (có phần xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi của cơ quan chủ quản theo mẫu của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh).
2. Bốn ảnh 3x4cm chụp không quá 03 tháng (*ghi họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự thi ở mặt sau ảnh*).
3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương (**phụ lục 5**).
4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp, còn hiệu lực trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi (**bản chính**).
5. Hai bản sao bằng tốt nghiệp bác sĩ, dược sĩ hoặc cử nhân; hai bản sao bằng CKI, BSNT hoặc ThS kèm bảng điểm nếu dự thi CKII; Đối với thí sinh có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải có văn bản công nhận văn bằng trình độ tương đương để sử dụng tại Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng (Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (**bản sao có công chứng**).
6. Hai bản sao chứng chỉ hành nghề đối với đối tượng mà điều kiện dự thi yêu cầu (**bản sao có công chứng**).
7. Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý, đóng bảo hiểm xã hội cho thí sinh (**phụ lục 6**).
8. Giấy tờ minh chứng đã nộp các khoản thu liên quan thi tuyển (**bản sao không công chứng**).
9. Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên (**phụ lục 7**) và các giấy tờ liên quan đề minh chứng đối với thí sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.
10. Hai bản sao các văn bằng, chứng chỉ đánh giá năng lực ngoại ngữ và các giấy tờ liên quan theo quy định đối với thí sinh dự thi ThS và thí sinh dự thi CKII được miễn thi, nợ môn ngoại ngữ (**bản sao có công chứng**).

#### Đối với thí sinh dự thi trình độ thạc sĩ theo phương thức xét tuyển cần nộp thêm:

11. Hai bản sao một trong các văn bằng CKI, CKII, BSNT đúng chuyên ngành với chuyên ngành đăng ký dự thi, kèm bảng điểm toàn khóa học (**bản sao có công chứng**).

12. Bốn bộ danh mục các công trình nghiên cứu kèm bản sao các công trình khoa học đã được công bố (gồm trang bìa, trang mục lục, toàn văn bài báo của tác giả).
13. Bốn quyển Đề cương nghiên cứu, trong đó 01 quyển có thông tin của thí sinh và 03 quyển xóa thông tin của thí sinh (*phụ lục 8*).

- Thí sinh đăng ký hồ sơ dự thi trực tuyến tại trang thông tin điện tử **tuyensinh.ump.edu.vn** trước khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi.
- Tất cả các giấy tờ trên được xếp theo thứ tự, đựng trong túi hồ sơ đăng ký dự thi và nộp trực tiếp tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh; không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.
- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ khi đủ các giấy tờ theo quy định.
- Khi nộp hồ sơ dự thi, thí sinh **phải mang theo bản gốc** các văn bằng, chứng chỉ (hành nghề, ngoại ngữ,...), quyết định, bảng điểm và giấy tờ có liên quan để đối chiếu.
- Hồ sơ và các khoản thu liên quan đến thi tuyển sẽ không hoàn lại nếu thí sinh không được dự thi, bỏ thi hoặc thi không đạt.
- Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh **sẽ tiến hành thẩm tra** các văn bằng, chứng chỉ (hành nghề, ngoại ngữ) và các giấy tờ có liên quan. Thí sinh giả mạo các giấy tờ pháp lý, khai man, khai thiếu, gian lận trong làm hồ sơ, lý lịch đăng ký dự thi sẽ không được dự thi, nếu thí sinh đã dự thi mà bị phát hiện giả mạo, khai man, khai thiếu, gian lận trong làm hồ sơ, lý lịch sẽ hủy kết quả thi, kết quả trúng tuyển. Tùy theo từng trường hợp vi phạm cụ thể sẽ được cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

## VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Thời gian phát hành hồ sơ: từ ngày **03/4/2023** đến hết ngày **21/4/2023**.
2. Thí sinh đăng ký hồ sơ dự thi trực tuyến tại trang thông tin điện tử **tuyensinh.ump.edu.vn** từ ngày **10/4/2023** đến hết ngày **21/4/2023**. Sau khi đăng ký thành công, Hội đồng tuyển sinh sẽ cung cấp cho thí sinh 01 mã hồ sơ đăng ký (*thí sinh sử dụng mã hồ sơ này để đối chiếu khi nộp hồ sơ chính thức*), đồng thời gửi email xác nhận, hẹn ngày nộp hồ sơ (*yêu cầu thí sinh nộp hồ sơ đúng theo lịch hẹn*). Trong trường hợp sau khi đăng ký dự thi trực tuyến thành công, thí sinh **không nhận** được email xác nhận thì vui lòng gửi email cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông theo địa chỉ: **tuyensinh@ump.edu.vn** để được hỗ trợ.
3. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày **17/4/2023** đến hết ngày **21/4/2023** (*Hội đồng tuyển sinh không giải quyết hồ sơ đăng ký dự thi nộp quá thời hạn quy định*).
4. Địa điểm phát hành hồ sơ: **Phòng Đào tạo Sau đại học** - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (217 Hồng Bàng, P.11, Q.5, Thành phố Hồ Chí Minh - Điện thoại (028) 38573461).
5. Địa điểm nhận hồ sơ: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (sẽ thông báo sau).

## VIII. KHOẢN THU ÔN TẬP, THI TUYỂN, XÉT TUYỂN

### 1. Ôn tập

- Tổ chức ôn tập môn cơ sở, ngoại ngữ và một số môn chuyên ngành:
  - + Môn cơ sở: Trình độ thạc sĩ, chuyên khoa cấp I.
  - + Môn ngoại ngữ: Chuyên khoa cấp II.
  - + Môn chuyên ngành: Trình độ thạc sĩ, chuyên khoa cấp I.
- Khoản thu đăng ký ôn tập: **800.000** đồng/môn/thí sinh.
- Thời gian đăng ký ôn tập: đăng ký trực tuyến và nộp tiền ôn tập bằng hình thức chuyển khoản từ ngày **24/3/2023** theo hướng dẫn tại đường dẫn **bit.ly/sdh23**.
- Thời gian bắt đầu ôn tập: từ ngày **10/4/2023** (*lịch ôn tập, hình thức ôn và đề cương ôn thi xem tại trang thông tin điện tử của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh vào mục thông báo Phòng Đào tạo Sau đại học*).

## 2. Thi tuyển, xét tuyển

- Khoản thu đối với thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi (bao gồm: nhận, kiểm tra, xét duyệt hồ sơ, thi tuyển/ xét tuyển, gửi giấy báo dự thi và báo kết quả trúng tuyển):
  - + Trình độ thạc sĩ, CKI, CKII theo phương thức **thi tuyển: 890.000** đồng/thí sinh.
  - + Trình độ thạc sĩ theo phương thức **xét tuyển: 2.640.000** đồng/thí sinh
- Thời gian nộp tiền: từ ngày **10/4/2023** đến hết ngày **21/4/2023** bằng hình thức chuyển khoản; thông tin chuyển khoản:
  - o Đơn vị thụ hưởng: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.
  - o Số tài khoản: **051.100.0099999**
  - o Mở tại: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), chi nhánh Sài Thành.
  - o Nội dung: Mã hồ sơ - Bachelor tạo dự thi (CKI/CKII/ThS) - Họ tên đầy đủ - tuyển sinh sau đại học năm 2023.

**Ví dụ:** Nguyễn Văn Ân đăng ký dự thi CKI có mã hồ sơ đăng ký trực tuyến 22.00001: 2300001 CKI NguyenVanAn tssdh2023

**\* Trong thời gian ôn tập và thi tuyển thí sinh tự túc nơi ăn, ở.**

## IX. THỜI GIAN THI VÀ ĐỊA ĐIỂM THI

- 1. Nhận giấy báo dự thi:** vào hai ngày **05** hoặc **06/6/2023**, Hội đồng tuyển sinh gửi giấy báo dự thi cho thí sinh qua đường bưu điện theo gói dịch vụ gửi thư bảo đảm chuyển phát nhanh có báo phát. Trường hợp thí sinh **không nhận** được giấy báo dự thi vui lòng liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo Sau đại học vào sáng ngày **09/6/2023** để được hướng dẫn, cấp lần 2.
- 2. Nghe phổ biến Quy chế và địa điểm thi:** vào thứ hai ngày **12/6/2023** thí sinh tập trung tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh theo nội dung trong giấy báo dự thi hoặc phổ biến bằng hình thức trực tuyến (sẽ thông báo sau).
- 3. Lịch thi tuyển sinh:**

| NGÀY THI            | BUỔI THI | MÔN THI      | ĐỐI TƯỢNG | ĐỊA ĐIỂM THI                                                                                |
|---------------------|----------|--------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thứ ba<br>13/6/2023 | Sáng     | Chuyên ngành | CKI       | <b>ĐẠI HỌC Y DƯỢC<br/>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH<br/>SỐ 217 HỒNG BÀNG,<br/>PHƯỜNG 11, QUẬN 5</b> |
|                     | Chiều    | Cơ sở        | CKI       |                                                                                             |
| Thứ tư<br>14/6/2023 | Sáng     | Chuyên ngành | ThS, CKII |                                                                                             |
|                     | Chiều    | Cơ sở        | ThS       |                                                                                             |
|                     |          | Ngoại ngữ    | CKII      |                                                                                             |

Thí sinh xem giờ thi, địa điểm thi và kết quả thi tuyển sinh trên trang thông tin điện tử theo đường dẫn **ump.edu.vn**.

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo Sau đại học - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 217 Hồng Bàng, P.11, Q.5, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028) 38 573 461.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐTSĐH\_BTD.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Hoàng Bắc**